

Số: 19513/QĐ-CCTKV01-TTKT5-XPVPHC

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ KHU VỰC I

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi số 67/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 3/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-CCTKV.I ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực I về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 06/6/2025 giữa Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 4611/QĐ-CCTKV01-TTKT5 ngày 21/04/2024 của Chi cục thuế khu vực I về việc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế tại Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - kiểm tra số 5 - Chi cục Thuế khu vực I.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tổng Công ty Đức Giang - Công ty cổ phần;

Địa chỉ: Số 59 phố Đức Giang, phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận kinh doanh số: 1003884675 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần 9, cấp ngày 08/01/2025.

Mã số thuế: 0100101403

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiên Lâm ; Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

*** Về Thuế GTGT:**

- Công ty đã kê khai thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện khấu trừ, hóa đơn của doanh nghiệp rủi ro cao, tạm ngừng kinh doanh, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục đóng MST, xác định doanh thu 0% chưa đúng theo quy định, xác định thiếu doanh thu 10% theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013



của Bộ Tài chính, dẫn đến kê khai sai làm tăng số thuế được khấu trừ nhưng chưa hoàn thuế đối với Tờ khai thuế GTGT các kỳ tính thuế từ tháng 09/2022- tháng 12/2024 vi phạm quy định tại Điều 14, Điều 9, Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

* Về kê khai không đầy đủ hồ sơ hoàn thuế GTGT:

+ Hành vi kê khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế hoàn thuế và phụ lục kèm theo (Danh sách tờ khai hải quan đã thông quan mẫu số 01-2/HT) nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, có tình tiết tăng nặng theo kết quả kiểm tra đối chiếu giữa kê khai giá trị hải quan và hóa đơn có chênh lệch.

* Về hóa đơn:

- Công ty lập 03 hóa đơn không đúng thời điểm đối với doanh thu xuất khẩu tương ứng 03 tờ khai hải quan đã thông quan trong tháng 8/2022(Công ty xuất hóa đơn vào tháng 9/2022)

- Công ty lập hóa đơn không đúng thời điểm đối với doanh thu xuất khẩu tương ứng 29 tờ khai hải quan đã thông quan theo quy định tại mục c Điểm 3 Điều 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Điểm 1 Điều 37 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014;

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Về Thuế GTGT: Hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ ; Khoản 6 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

- Về kê khai không đầy đủ hồ sơ hoàn thuế:

+ Hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ.

- Về hóa đơn:

+ Hành vi vi phạm quy định tại Điểm 3 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm nhiều lần

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền, số tiền: 219.450.000 đồng. Trong đó:

- Phạt tiền (TM4254): 121.550.000 đồng đối với hành vi kê khai sai tờ khai thuế GTGT: Năm 2023 (Tháng 06-Tháng 12); Năm 2024 (Tháng 1-Tháng 10) nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp có tình tiết tăng nặng do đã vi phạm tại Biên bản kiểm tra liên kế trước đã ký ngày 30/05/2025 theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ; Khoản 6 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Khoản 4 Điều 7, Khoản 3 Điều 16 và Khoản 3b, Khoản 3 Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ do có hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp và có tình tiết tăng nặng được tính tăng 10%.

+ Đối với hành vi khai sai trên tờ khai thuế GTGT nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp giảm khấu trừ thuế GTGT, chưa hoàn thuế đối với thuế GTGT của tờ khai thuế GTGT; Năm 2022 (từ tháng 9- tháng 12); Năm 2023(từ

tháng 1-tháng 5); Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Đoàn kiểm tra kiến nghị không xử phạt thủ tục thuế về nội dung này do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

- Phạt tiền (TM4254): 1.100.000 đồng đối với hành vi kê khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế (Mẫu số 01-2/HT): Hành vi kê khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế hoàn thuế và phụ lục kèm theo nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải (Có tình tiết tăng nặng do tái phạm theo biên bản kiểm tra liên kế trước đã ký ngày 30/05/2025) theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ.

- Phạt tiền (TM4254): 96.800.000 đồng đối với hành vi lập 22 hóa đơn giá trị gia tăng xuất khẩu không đúng thời điểm Năm 2023 (Tháng 06-Tháng 12); Năm 2024 (Tháng 1-Tháng 10) nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại Điểm 3 Điều 24; Khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Khoản 6 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012 quy định áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm do đã vi phạm tại Biên bản kiểm tra liên kế trước đã ký ngày 30/05/2025 và có tình tiết tăng nặng được tính tăng 10%.

+ Đối với hành vi lập 10 hóa đơn giá trị gia tăng xuất khẩu không đúng thời điểm Năm 2022 (từ tháng 9-tháng 12); Năm 2023 (từ tháng 1-tháng 5) theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định 102/2021/NĐ-CP. Đoàn kiểm tra kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính về nội dung này do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khai lại tờ khai, hồ sơ thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Thông tư 125/2020/TT-BTC

Tổng số tiền phạt là: 219.450.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Không có

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/6/2025.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Tiến Lâm là đại diện cho Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần để chấp hành.

Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà cho Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần để chấp hành không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần phải nộp đủ số tiền phạt vào ngân sách Nhà nước, tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực I, cơ quan quản lý thu Chi cục Thuế khu vực I trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định xử phạt.



Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực I để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 5, Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 4 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT; TTKT5(03). 01/7, 4)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trần Quang Hưng

